ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

# THÔNG BÁO

## Công khai cam kết chất lượng đào tạo trình độ thạc sĩ, đại học, cao đẳng của Trường Đại học Hồng Đức năm 2013-2014

| TT | Nội dung | Đào tạo trình độ thạc sĩ (08 chuyên ngành) | Các ngành đào tạo trình độ đại học, cao đẳng (29 ngành ĐH, 17 ngành CĐ) |
|---|---|---|---|
| I | **Điều kiện tuyển sinh** | **Thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ**:<br>Hằng năm, Nhà trường tổ chức 2 lần tuyển sinh (tháng 4 và tháng 9 hoặc 10); trước khi thi tuyển 3 tháng, Nhà trường ban hành thông báo tuyển sinh rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.<br>**1. Đối tượng dự thi**:<br>Người dự thi phải có các điều kiện sau:<br>1.1) Đã tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ.<br>1.2) Đã tốt nghiệp đại học ngành gần với chuyên ngành đăng ký dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ và đã học bổ sung kiến thức theo quy định. Nhà trường đã công bố danh mục ngành đúng, phù hợp, gần và môn học bổ sung kiến thức trên website của nhà trường.<br>1.3) Điều kiện được miễn thi môn ngoại ngữ:<br>a) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài bằng Tiếng Anh được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng – Bộ Giáo dục & Đào tạo công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;<br>b) Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy | **Tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy**<br>Nhà trường thực hiện theo kế hoạch tuyển sinh chung do Bộ GD&ĐT quy định. Điều kiện tuyển sinh của các ngành thực hiện theo Quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ (Căn cứ Thông tư số 06/2014/TT-BGDĐT ngày 11/3/2014 sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng ban hành kèm theo Thông tư số 09/2012/TT-BGDĐT ngày 05/3/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 24/2012/TT-BGDĐT ngày 29/6/2012, Thông tư số 03/2013/TT-BGDĐT ngày 20/02/2013, Thông tư số 21/2013/TT-BGDĐT ngày 18/6/2013, Thông tư số 24/2013/TT-BGDĐT ngày 04/7/2013, và Thông tư số 28/2013/TT-BGDĐT ngày 16/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).<br>**Tuyển sinh đào tạo liên thông từ trình độ TC lên CĐ, từ CĐ lên ĐH và từ TC lên ĐH** thực hiện theo Quy định đào tạo liên thông ban hành theo Thông tư số 55/2012/TT-BGDĐT ngày 25/12/2012 về Quy định đào tạo liên thông trình độ đại học, cao đẳng;<br>**Tuyển sinh TCCN** thực hiện theo Quyết định số 06/2006/QĐ-BGDĐT ngày 17/3/2006 của Bộ |

| TT | Nội dung | Đào tạo trình độ thạc sĩ<br>(08 chuyên ngành) | Các ngành đào tạo trình độ đại học, cao đẳng<br>(29 ngành ĐH, 17 ngành CĐ) |
|---|---|---|---|
| | | ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;<br>c) Có bằng tốt nghiệp đại học ngoại ngữ Tiếng Anh hoặc Sư phạm Tiếng Anh;<br>d) Có một trong các chứng chỉ trình độ ngoại ngữ sau:<br>- IELTS 4.5 trở lên do Hội đồng Anh (British Council) hoặc IDP Education Pty Ltd cấp.<br>- TOEFL 450 ITP, TOEFL 133 CBT, TOEFL 45 iBT do ETS, IIG hoặc IIE cấp.<br>- TOEIC 450 do ETS cấp.<br>- Chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 (Khung tham khảo Châu Âu) hoặc bậc 3/6 (Khung Việt Nam) do một trong 9 cơ sở đào tạo khu vực đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận bao gồm: Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế; Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng; Đại học Thái Nguyên; Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh; Trường Đại học Hà Nội; Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; Trường Đại học Cần Thơ và Trường Đại học Vinh. Các chứng chỉ có giá trị trong thời hạn 2 năm tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi.<br>**2) Đối tượng ưu tiên:**<br>a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;<br>b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương | trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh Trung cấp chuyên nghiệp; Quyết định số 08/2007/QĐ-BGDĐT ngày 06/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh Trung cấp chuyên nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 06/2006/QĐ-BGDĐT ngày 17/3/2006;<br>***Một số quy định thêm***:<br>+ *Trình độ đại học*: Tham gia kỳ thi chung do Bộ GD&ĐT tổ chức.<br>+ *Trình độ cao đẳng*: Trường không tổ chức thi mà xét tuyển theo nguyện vọng và kết quả thi đại học năm 2014 của những thí sinh dự thi các khối A, A1, B, C, D1, M theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT.<br>+ Sinh viên tốt nghiệp cao đẳng được phép đăng ký dự thi liên thông lên đại học chính quy.<br>+ Học sinh tốt nghiệp TCCN các ngành SP Mầm non, Kế toán, Nông học được đăng ký thi liên thông lên đại học chính quy của ngành tương ứng.<br>+ Điểm tuyển: Theo từng ngành (Riêng các ngành khối Nông-Lâm-Ngư nghiệp tuyển sinh theo khối ngành).<br>+ GD Mầm non: điểm tối thiểu môn năng khiếu phải đạt từ 4,0 điểm trở lên. |

| TT | Nội dung | Đào tạo trình độ thạc sĩ<br>(08 chuyên ngành) | Các ngành đào tạo trình độ đại học, cao đẳng<br>(29 ngành ĐH, 17 ngành CĐ) |
|---|---|---|---|
| | | binh;<br>c) Con liệt sĩ;<br>d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;<br>đ) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở Khu vực 1;<br>e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.<br>**3) Mức ưu tiên:**<br>Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả thi mười điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ theo quy định tại mục d và cộng một điểm (thang điểm 10) cho một trong hai môn thi còn lại.<br>**4. Điều kiện trúng tuyển, xét tuyển**<br>2.1. Thí sinh thuộc diện xét trúng tuyển phải đạt ***50% của thang điểm đối với mỗi môn thi*** (sau khi đã cộng điểm ưu tiên, nếu có).<br>2.2. Căn cứ vào chỉ tiêu đã được thông báo cho từng ngành, chuyên ngành đào tạo và tổng điểm hai môn thi của từng thí sinh (không cộng điểm môn ngoại ngữ), hội đồng tuyển sinh xác định phương án điểm trúng tuyển.<br>2.3. Trường hợp có nhiều thí sinh cùng tổng điểm hai môn thi, nêu trên (đã cộng cả điểm ưu tiên, nếu có) thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:<br>a) Thí sinh là nữ ưu tiên theo quy định tại Khoản 4, Điều 16 Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 về các biện pháp đảm bảo bình đẳng giới;<br>b) Người có điểm cao hơn của môn chủ chốt của ngành, | |

| TT | Nội dung | Đào tạo trình độ thạc sĩ<br>(08 chuyên ngành) | Các ngành đào tạo trình độ đại học, cao đẳng<br>(29 ngành ĐH, 17 ngành CĐ) |
|---|---|---|---|
| | | chuyên ngành;<br>c) Người được miễn thi ngoại ngữ hoặc người có điểm cao hơn của môn ngoại ngữ.<br>2.4. Công dân nước ngoài có nguyện vọng học thạc sĩ tại Việt Nam được thủ trưởng cơ sở đào tạo căn cứ vào ngành đào tạo, kết quả học tập ở trình độ đại học; trình độ ngôn ngữ theo yêu cầu của chương trình đào tạo và trình độ tiếng Việt để xét tuyển; trường hợp có điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam với chính phủ nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế về việc tiếp nhận công dân nước ngoài đến Việt Nam học tập ở trình độ thạc sĩ thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận hợp tác đó. | |
| **II** | **Cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện…)** | Có đầy đủ phòng học, trang thiết bị phục vụ cho học tập, nghiên cứu;<br>Có hệ thống phòng thí nghiệm được trang bị hiện đại;<br>Có hệ thống thư viên, tài liệu, giáo trình phục vụ học tập, nghiên cứu cho học viên. | 1. Có đủ phòng học, giảng đường đảm bảo chất lượng, trên 25% phòng học được trang bị thiết bị nghe, nhìn;<br>2. Phòng thực hành máy tính được kết nối mạng internet.<br>3. Thư viện có đầy đủ giáo trình, tài liệu phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu. |
| **III** | **Đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý, phương pháp quản lý của cơ sở giáo dục** | - Trường Đại học Hồng Đức có đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý có trình độ đạt chuẩn cao so với các trường đại học trong cả nước. Hiện nay, có 773 cán bộ công chức, trong đó có 505 giảng viên với 06 Phó giáo sư, 62 tiến sĩ, 335 thạc sĩ. Tỷ lệ giảng viên có trình độ sau đại học chiếm 79,80% (trong đó giảng viên có trình độ tiến sĩ là 13,47%).<br>Có trên 50% giảng viên sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học và 10-15% giảng viên có đủ trình độ ngoại ngữ để làm việc trực tiếp với người nước ngoài.<br>Ngoài ra, Nhà trường còn thực hiện mời thỉnh giảng | - Trường Đại học Hồng Đức có đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý có trình độ đạt chuẩn cao so với các trường đại học trong cả nước. Hiện nay, có 773 cán bộ công chức, trong đó có 505 giảng viên với 06 Phó giáo sư, 62 tiến sĩ, 335 thạc sĩ. Tỷ lệ giảng viên có trình độ sau đại học chiếm 79,80% (trong đó giảng viên có trình độ tiến sĩ là 13,47%).<br>Có trên 50% giảng viên sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học và 10-15% giảng viên có đủ trình độ ngoại ngữ để làm việc trực tiếp với người nước ngoài. |

| TT | Nội dung | Đào tạo trình độ thạc sĩ<br>(08 chuyên ngành) | Các ngành đào tạo trình độ đại học, cao đẳng<br>(29 ngành ĐH, 17 ngành CĐ) |
|---|---|---|---|
| | | các GS, PGS chuyên gia đầu ngành của một số lĩnh vực từ các trường đại học có uy tín về tham gia đào tạo SĐH và ĐH.<br>- Nhà trường có hệ thống quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra chặt chẽ. | Ngoài ra, Nhà trường còn thực hiện mời thỉnh giảng các GS, PGS chuyên gia đầu ngành của một số lĩnh vực từ các trường đại học có uy tín về tham gia đào tạo SĐH và ĐH.<br>- Nhà trường có hệ thống quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra chặt chẽ. |
| **IV** | **Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học ở trường.** | - Được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin về việc học tập, nghiên cứu của học viên; học viên được sử dụng thư viện, tài liệu học tập, phòng thí nghiệm, thực hành và các trang thiết bị của Nhà trường.<br>- Được tạo mọi điều kiện để học tập, nghiên cứu, tham gia các hội thảo khoa học, sinh hoạt chuyên đề,…<br>- Được tham gia các hoạt động đoàn thể, các hoạt động văn hóa, thể thao,…<br>- Được theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng chính xác, kịp thời, đúng đối tượng. | - Được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin về việc học tập, nghiên cứu; được sử dụng thư viện, tài liệu học tập, phòng thí nghiệm, thực hành và các trang thiết bị của Nhà trường.<br>- Được tạo mọi điều kiện để học tập, nghiên cứu, tham gia các hội thảo khoa học, sinh hoạt chuyên đề, các cuộc thi, NCKH,..<br>- Được tham gia các hoạt động đoàn thể, các hoạt động văn hóa, thể thao,…<br>- Được thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho người học.<br>- Được theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng chính xác, kịp thời, đúng đối tượng. |
| **V** | **Yêu cầu về thái độ học tập của người học** | Nhà trường yêu cầu cao về mục đích của người học: học để làm việc, học để NCKH, có tư duy phản biện, có khả năng thực hiện công việc độc lập và phối kết hợp (làm việc theo nhóm).<br>**Học viên có nhiệm vụ**: Thực hiện kế hoạch học tập, chương trình học tập và NCKH trong thời gian quy định của Trường. Trung thực trong học tập và NCKH; đóng học phí theo quy định. Tôn trọng nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường, không được dùng bất cứ áp lực nào đối với giảng viên, cán bộ quản lý và nhân viên để có kết quả học tập, NCKH theo ý muốn | Người học được hưởng các quyền lợi và nghĩa vụ trong quy chế đào tạo (Quyết định số 43/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ GD&ĐT) và Quy chế học sinh sinh viên (Quyết định số 42/QĐ-BGDĐT ngày 13/8/2007 của Bộ GD&ĐT), được Nhà trường cụ thể hóa tại Quyết định số 234/QĐ-ĐHHĐ ngày 26/02/2013 của Hiệu trưởng về Quy định đào tạo ĐH, CĐ hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ. |

| TT | Nội dung | Đào tạo trình độ thạc sĩ<br>(08 chuyên ngành) | Các ngành đào tạo trình độ đại học, cao đẳng<br>(29 ngành ĐH, 17 ngành CĐ) |
|---|---|---|---|
| | | chủ quan.<br>Chấp hành nội quy, quy định đào tạo trình độ đào tạo thạc sĩ của nhà trường theo Thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28/02/2011 của Bộ GiD&ĐT về Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ và Quyết định số 858/QĐ-ĐHHĐ ngày 13/7/2011 của Hiệu trưởng Trường ĐH Hồng Đức về Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ tại trường ĐH Hồng Đức.<br>Quyền của học viên: Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường; được tham gia các hoạt động đoàn thể, tổ chức xã hội và các quyền khác theo quy định của pháp luật. | |
| **VI** | **Mục tiêu, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được** | 1. Mục tiêu chung:<br>a) Đào tạo nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; nghiên cứu khoa học, công nghệ tạo ra tri thức, sản phẩm mới, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế;<br>b) Đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe; có khả năng sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc; có ý thức phục vụ nhân dân.<br>2. Mục tiêu cụ thể: Đào tạo trình độ thạc sĩ để học viên có kiến thức khoa học nền tảng, có kỹ năng chuyên sâu cho nghiên cứu về một lĩnh vực khoa học hoặc hoạt động nghề nghiệp hiệu quả, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo. | 1. Mục tiêu chung:<br>a) Đào tạo nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; nghiên cứu khoa học, công nghệ tạo ra tri thức, sản phẩm mới, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế;<br>b) Đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe; có khả năng sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc; có ý thức phục vụ nhân dân.<br>2. Mục tiêu cụ thể<br>a) Đào tạo trình độ cao đẳng để sinh viên có kiến thức chuyên môn cơ bản, kỹ năng thực hành thành thạo, hiểu biết được tác động của các nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội trong thực tiễn và có khả |

| TT | Nội dung | Đào tạo trình độ thạc sĩ<br>(08 chuyên ngành) | Các ngành đào tạo trình độ đại học, cao đẳng<br>(29 ngành ĐH, 17 ngành CĐ) |
|---|---|---|---|
| | | 3. Yêu cầu về trình độ ngoại ngữ: Đạt mức tương đương B1 hoặc bậc 3/6 của Khung châu Âu. | năng giải quyết những vấn đề thông thường thuộc ngành được đào tạo;<br>b) Đào tạo trình độ đại học để sinh viên có kiến thức chuyên môn toàn diện, nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội, có kỹ năng thực hành cơ bản, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc ngành được đào tạo.<br>3. Yêu cầu về ngoại ngữ: Đạt trình độ Tiếng Anh theo định hướng TOEIC 400 điểm đối với đại học và 350 đối với cao đẳng. |
| VII | **Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp ở các trình độ theo các ngành đào tạo** | - Cán bộ quản lý giáo dục hoặc các chuyên ngành thuộc lĩnh vực kinh tế-xã hội;<br>- Tự độc lập nghiên cứu các đề tài khoa học;<br>- Giảng dạy tại các cơ sở giáo dục. | - Tham gia giảng dạy tại các cơ sở giáo dục ở các cấp học, bậc học;<br>- Trở thành cán bộ, chuyên viên ở các sở, ban ngành, doanh nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế;<br>- Nghiên cứu khoa học chuyên ngành tại các phòng thí nghiệm, phòng kỹ thuật, phòng kiểm tra chất lượng, các viên nghiên cứu,…;<br>- Có khả năng lập nghiệp, thích ứng với nghề nghiệp được đào tạo và chuyển đổi nghề nghiệp. |

*Thanh Hóa, ngày 31 tháng 12 năm 2013*

**HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

**Nguyễn Mạnh An**